

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông
giáo dục phổ thông năm học 2019- 2020

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuổi 11 đến 13; Hoàn thành chương trình tiểu học; Có hồ sơ đủ và hợp lệ; học bạ tiểu học, giấy khai sinh bản sao có công chứng, hộ khẩu hoặc KT3 bản saocó công chứng, đơn xin học lớp 6, có công văn đồng ý của UBND Huyện Cử Chi nếu là học sinh xin tuyển trái tuyến).	Tuổi 12 đến 14; được lên lớp 7; Nếu là nơi khác chuyển đến: đủ hồ sơ lớp 6; đơn xin chuyển trường (có đồng ý tiếp nhận của hiệu trưởng nơi đến), giấy giới thiệu chuyển trường (do hiệu trưởng nơi đi cấp), giấy giới thiệu của PGD – ĐT nơi đến (nếu là chuyển khác huyện)	Tuổi: 13 đến 15; được lên lớp 8; Nếu là nơi khác chuyển đến: đủ hồ sơ lớp 6; học bạ lớp 6,7 (bản chính), đơn xin chuyển trường (có đồng ý tiếp nhận của hiệu trưởng nơi đến), giấy giới thiệu chuyển trường (do hiệu trưởng nơi đi cấp), giấy giới thiệu của PGD – ĐT nơi đến (nếu là chuyển khác huyện)	Tuổi; 14 đến 17; Được lên lớp 9; Nếu là nơi khác chuyển đến: đủ hồ sơ lớp 6; học bạ lớp 6,7,8 (bản chính), đơn xin chuyển trường (có đồng ý tiếp nhận của hiệu trưởng nơi đến), giấy giới thiệu chuyển trường (do hiệu trưởng nơi đi cấp), giấy giới thiệu của PGD – ĐT đến (nếu là chuyển khác huyện)
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	Chương trình của Bộ GD-ĐT	Chương trình của Bộ GD-ĐT	Chương trình của Bộ GD-ĐT	Chương trình của Bộ GD-ĐT
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Xây dựng quy chế phối hợp 3 môi trường , trao đổi thông tin được kịp thời và chính xác giữa nhà trường - cha mẹ học sinh; - Trường chủ động phối hợp với gia đình giúp các em được học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động của trường, tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ ,<i>rèn kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo</i> cho học sinh. Nhà trường thông báo kết quả học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động giáo dục của trường đến cha mẹ học sinh kịp thời giải quyết theo pháp luật những vấn đề liên quan đến học sinh.			

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- HS được giáo dục về kỹ năng sống thông qua học tập trong các chương trình chính khoá và rèn luyện trong các hoạt động NGLL,. Hoạt động trải nghiệm, tham quan hướng nghiệp, tư vấn học đường ... - Thực hiện phong trào XD “ Trường học thân thiện, học sinh tích cực” - Dạy phụ đạo cho học sinh yếu, kém, bồi dưỡng cho học sinh giỏi. - Tổ chức các hoạt động ngoại khoá - <i>Rèn kỹ năng sống cho học sinh</i> . - Cán bộ y tế được đánh giá loại <i>xuất sắc</i>, thực hiện có hiệu quả chương trình sức khỏe học trường . - Có nhà vệ sinh riêng cho học sinh (nam, nữ riêng) được xây dựng mới đảm bảo thuận tiện, sạch sẽ , đáp ứng đủ nhu cầu của học sinh. - Hệ thống điện lưới, hệ thống phòng cháy chữa cháy an toàn. - Nước: nước sinh hoạt Có hệ thống nước sạch, nước uống dùng nước đóng bình Vĩnh Hảo ; nước tưới dùng nguồn giếng khoan. - Có nhà để xe cho học sinh và giáo viên . - Có 1 căn – tin nhỏ phục vụ ăn nhẹ cho học sinh. - Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn: miễn, giảm học phí, nhận các suất học bổng; khen thưởng HS giỏi, HS tiên tiến, HS đạt giải trong các kỳ thi HS giỏi, các hoạt động ngoại khoá..... - Môi trường đảm bảo Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn; môi trường học tập thân thiện, tích cực.			
V	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Học sinh xếp loại hạnh kiểm loại tốt: 520/530(98,12%), <i>khá: 10/530(1,88%), TB:0</i> - Học sinh xếp loại học lực giỏi: 201/530(38,04%,); <i>khá:186/530(35,05%)</i> -Trung bình: 132/530(24,86%); <i>yếu:10/530(1,88 %); Kém: 1/530(0,19 %;)</i> - Học sinh tốt nghiệp <i>THCS: 116/121 (95,86%)</i>. - Trúng tuyển lớp 10: 90,76% .			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	<table border="1" data-bbox="402 1398 844 1570"> <tr> <td data-bbox="402 1398 597 1570">Tiếp tục học lớp 7.</td> <td data-bbox="597 1398 714 1570">Tiếp tục học lớp 8.</td> <td data-bbox="714 1398 844 1570">Tiếp tục học lớp 9.</td> </tr> </table> Học sinh TN THCS tiếp tục học THPT hoặc TC nghề hoặc TT bồi dưỡng thường xuyên .	Tiếp tục học lớp 7.	Tiếp tục học lớp 8.	Tiếp tục học lớp 9.
Tiếp tục học lớp 7.	Tiếp tục học lớp 8.	Tiếp tục học lớp 9.			

Trung Lập Hạ , ngày 28 tháng 6 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)
Đã ký

Văn Thị Cụt